

BÁO CÁO

Kết quả tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây nông thôn mới năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Căn cứ Quyết định 2627/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định chế độ báo cáo thực hiện Chương trình Nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện công văn số 24/VPĐP-KHTH, ngày 14/02/2020 của Văn Phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh về việc báo cáo tổng kết chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019;

BCĐ các chương trình MTQG huyện Krông Bông báo cáo kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2019 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH:

1. Công tác kiện toàn bộ máy, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình:

Bộ máy chỉ đạo điều hành Chương trình từ huyện đến cơ sở thường xuyên rà soát để bổ sung, thay thế nhân sự đảm bảo bộ máy chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện Chương trình được thông suốt từ huyện đến cơ sở đảm bảo theo đúng quy định.

Đối với cấp huyện: Thành lập Ban chỉ đạo các chương trình MTQG do Đ/c chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban, 01 văn phòng điều phối do Đ/c Phó chủ tịch UBND huyện làm chánh văn phòng, Đ/c Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT làm Phó chánh văn phòng, các thành viên VPĐP là chuyên viên của các cơ quan (VP HĐND và UBND, Phòng Tài chính – kế hoạch, Phòng Kinh tế - hạ tầng và Phòng Nông nghiệp & PTNT) bố trí 01 chuyên viên Phòng Nông nghiệp & PTNT chuyên trách.

Đối với cấp xã: Thành lập Ban quản lý các chương trình MTQG do Đ/c Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban và bố trí 01 cán bộ chuyên trách nông thôn mới

Đối với thôn buôn: thành lập ban phát triển thôn buôn do Đ/c Bí thư chi bộ hoặc Đ/c trưởng BTQ thôn, buôn làm trưởng ban, thành viên là đại diện các trưởng chi hội đoàn thể và đại diện người dân trong thôn, buôn.

Nhận xét, đánh giá:

- Ban chỉ đạo cấp huyện, Ban Quản lý cấp xã thường xuyên tổ chức các hội nghị, cuộc họp sơ kết việc thực hiện chương trình nông thôn mới để đánh giá kết quả đã đạt được, xác định những tồn tại hạn chế; từ đó đề ra các giải pháp, biện pháp thực hiện Chương trình ngày càng hiệu quả hơn.

- Bên cạnh một số cán bộ làm công tác nông thôn mới có nhiệt huyết, trách nhiệm với công việc, nhiệm vụ được giao thì vẫn còn một số cán bộ nặng về công việc chuyên môn, chưa thật sự quan tâm đến nhiệm vụ nông thôn mới.

2. Các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện:

Ngay từ đầu năm BCĐ huyện chủ động xây dựng Kế hoạch xác định nhiệm vụ trọng tâm để làm cơ sở thực hiện Chương trình cho cả năm 2019. Ban hành quy chế hoạt động của BCĐ các chương trình MTQG trên địa bàn huyện Krông Bông

Trên cơ sở các văn bản, quy định của Trung ương, các văn bản chỉ đạo UBND tỉnh, các Sở, ban ngành và VPĐP nông thôn mới tỉnh; UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan liên quan, VPĐP tham mưu cụ thể hóa cho phù hợp với điều kiện tại địa phương và triển khai kịp thời đến UBND các xã để tổ chức thực hiện theo đúng nội dung, đảm bảo thời gian theo quy định.

Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương:

Ngoài mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại Nghị quyết 173/NQ-HĐND tỉnh VPĐP nông thôn mới huyện, phối hợp với Phòng Kinh tế hạ tầng và Phòng Tài chính- kế hoạch tham mưu UBND huyện cân đối ngân sách để đối ứng nguồn vốn của Trung ương và tỉnh hỗ trợ kinh phí xây dựng đường giao thông nông thôn cho các xã.

Trong năm 2019, đã tham mưu UBND huyện để trình HĐND phê chuẩn để bố trí nguồn vốn hỗ trợ xây dựng đường GTNT và mua sắm thiết bị thu gom rác cho các xã trên địa bàn huyện, với tổng kinh phí 9.587 tỷ đồng để bê tông hóa đường GTNT, duy tu bảo dưỡng công trình trường học...

- Đối với xã điểm:

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra, đến năm 2020, huyện Krông Bông có từ 1-2 xã đạt Nông thôn mới. Huyện Krông Bông lựa chọn Hòa Sơn làm xã điểm của huyện để thực hiện Chương trình, UBND huyện chỉ đạo BCĐ, VPĐP và các cơ quan chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ của mình tập trung xây dựng kế hoạch triển khai các giải pháp, hướng dẫn giúp xã Hòa Sơn thực hiện các tiêu chí theo đúng lộ trình, UBND huyện cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ xây dựng các công trình như đường GTNT, trường học, các hạng mục chợ, để đảm bảo hoàn thành tiêu chí nội dung theo Nghị quyết Đảng bộ huyện đề ra.

3. Công tác kiểm tra , giám sát tiến độ thực hiện chương trình:

Trong năm 2019 HĐND huyện đã tổ chức 01 đợt giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 13 xã của huyện, bên cạnh đó VPĐP thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc UBND các xã việc thực hiện kế hoạch của BCĐ các chương trình MTQG huyện.

Qua kiểm tra, giám sát đánh giá việc triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh; Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện và các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND huyện, làm rõ những tồn tại, hạn chế kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019:

1. Công tác huy động và phân bổ nguồn vốn thực hiện chương trình:

a) Kết quả huy động nguồn vốn thực hiện chương trình:

Tổng nguồn vốn huy động thực hiện chương trình NTM năm 2019:

197.656 triệu đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi sáu triệu đồng), Trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 53,490 triệu đồng; gồm:

Ngân sách trung ương: 15.092 triệu đồng

Ngân sách địa phương: 38.398 triệu đồng; Trong đó: Nguồn vốn

Đầu tư phát triển: 37,28 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 1.270 triệu đồng

- Vốn huy động trong nhân dân: 3.098 triệu đồng
- Vốn lồng ghép: 650 triệu đồng
- Vốn vay: 129.606 triệu đồng

b) Kết quả phân bổ nguồn vốn:

Tổng nguồn vốn 216.800 triệu đồng (Hai trăm mười sáu tỷ tám trăm triệu đồng), được phân bổ thực hiện chương trình năm 2019 như sau:

Nội dung: Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội: 73.722 triệu đồng

Nội dung: Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân: 2.310 triệu đồng

Nội dung: Phát triển giáo dục nông thôn: 150 triệu đồng;

Nội dung: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn: 117.655 triệu đồng;

Nội dung: Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề: 12.071 triệu đồng;

Nội dung: Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới: 399 triệu đồng;

Nội dung Đào tạo nghề nông thôn: 80 triệu đồng

Xây dựng nhà ở CT 33: 9.713 triệu đồng

Duy tu bảo dưỡng các công trình: 700 triệu đồng

(có phụ lục biểu số 11 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chương trình:

a) kết quả chi tiết thực hiện nội dung:

Tổng nguồn vốn 197.736 triệu đồng (Một trăm chín bảy tỷ bảy trăm ba sáu triệu đồng), được thực hiện nội dung mục tiêu, nhiệm vụ chương trình năm 2019 như sau:

Nội dung: Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội: 54.658 triệu đồng

Nội dung: Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân: 2.310 triệu đồng

Nội dung: Phát triển giáo dục nông thôn: 150 triệu đồng;

Nội dung: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn: 117.655 triệu đồng;

Nội dung: Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề: 12.071 triệu đồng;

Nội dung: Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới: 399 triệu đồng;

Nội dung Đào tạo nghề nông thôn: 80 triệu đồng

Xây dựng nhà ở CTr 33: 9.713 triệu đồng

Duy tu bảo dưỡng các công trình: 700 triệu đồng

(có phụ lục biểu số 11 kèm theo)

b) kết quả thực hiện tiêu chí:

đạt 21/ 20 tiêu chí so với kế hoạch; trong đó (tăng thêm 18 tiêu chí so với năm 2018; 03 tiêu chí rớt đầu năm cuối năm đạt lại) **cụ thể:**

+ Tiêu chí số 2 (giao thông): 06 xã: xã (Hòa Sơn; Hòa Thành; Hòa Tân; Dang Kang; Hòa Phong và Cư Đrăm);

+ Tiêu chí số 3 (thủy lợi): 01 xã (xã Hòa Thành)

- + Tiêu chí số 4 (Điện): 05 xã (Hòa Sơn; Khuê Ngọc Điền; Cư Kty; Hòa Thành và Dang Kang)
- + Tiêu chí số 5 (Cơ sở VC trường học): 02 xã (Hòa Thành và Hòa Sơn)
- + Tiêu chí số 7 (TM dịch vụ nông thôn): 02 xã (Yang Reh và Cư Pui)
- + Tiêu chí số 9 (nhà ở nông thôn) 01 xã (Khuê Ngọc Điền)
- + Tiêu chí số 17 (MT và an toàn thực phẩm): 01 xã (Hòa Lễ).
- + Tiêu chí số 18 (Hệ thống CT và tiếp cận pháp luật) 02 xã (Dang Kang và Yang Mao)
- + tiêu chí số 19 (Quốc phòng và an ninh): 01 xã (Xã Hòa Tân)

Trong năm 2019 tăng 21 tiêu chí; Trong đó: có 02 xã: đầu năm 2019 đánh giá rớt 01 tiêu chí {(xã Hòa Tân rớt tiêu chí số 19 (Quốc phòng và an ninh) và xã Yang Mao rớt tiêu chí số 18(Hệ thống CT và tiếp cận pháp luật); cuối năm 2019: 02 xã này đánh giá đạt)}

*Đầu năm đánh giá rớt 03 tiêu chí (Tc số 19 (Xã Dang Kang) Tc số 18 xã Yang Mao và Hòa Tân) cuối năm 2019 đạt lại

Tính đến 31/12/2019 đạt 131/247 tiêu chí của 13 xã; bình quân 10,07 tiêu chí/ xã;
(Chi tiết có biểu số 1 kèm theo)

c) Đánh giá hoàn thành so với kế hoạch đề ra:

Được sự quan tâm của các cấp, sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, UBND huyện và sự giám sát của HĐND huyện cùng với sự nỗ lực của chính quyền địa phương cùng với sự vào cuộc của các cơ quan đoàn thể trên địa bàn huyện, nhất là sự đồng thuận của nhân dân trong huyện, nhìn chung việc thực hiện chương trình nông thôn mới trên địa bàn huyện hoàn thành theo kế hoạch đề ra, tuy nhiên một số công trình thực hiện chưa đảm bảo tiến độ, do nguồn vốn bố trí chậm nên khởi công muộn, từ đó dẫn đến việc giải ngân chưa đạt cao, bên cạnh đó một số công trình phải chuyển tiếp nên một số hạng mục công trình trong phải chờ nguồn bố trí năm 2020 thực hiện.

3. Những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân:

- *Thuận lợi:* Cấp ủy Đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị và đại bộ phận nhân dân đã xác định được mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình nông thôn mới. Điều đó thuận lợi cho việc triển khai các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh khu vực nông thôn.

- *Khó khăn:*

+ Một số cán bộ, đảng viên và người dân chưa nhận thức đầy đủ về chương trình và xem đây là một chương trình đầu tư của Nhà nước nên vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của cấp trên. Một số cán bộ làm công tác NTM chưa thật sự có nhiệt huyết, trách nhiệm với công việc, nhiệm vụ được giao.

+ Nguồn lực thực hiện chương trình còn hạn chế, đời sống nhân dân còn nghèo, hạ tầng cơ sở thiếu thốn, là huyện thường xuyên bị thiệt hại do thiên tai gây ra, các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn quá ít, nên công tác tuyên truyền, vận động còn có những hạn chế nhất định.

- *Nguyên nhân:*

+ Công tác tuyên truyền chưa thực sự có chiều sâu và điếm nhấn, nội dung tuyên truyền chủ yếu còn dừng lại ở việc tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính

sách, chưa có nhiều mô hình phát triển sản xuất thực tế hiệu quả trên địa bàn huyện để nhân dân tham quan, học tập và nhân rộng. Thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa nhiều, chưa được thường xuyên, liên tục.

+ Một số ban ngành, đoàn thể còn nặng về công việc chuyên môn, chưa đầu tư nghiên cứu quy định của Nhà nước, những cách làm hay, hiệu quả để tuyên truyền cho nhân dân.

III. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020

1. Dự kiến kế hoạch thực hiện chương trình năm 2020:

a) Mục tiêu:

Phấn đấu cuối năm 2020 toàn huyện đạt thêm 22 tiêu chí, nâng tổng số tiêu chí đã đạt 153/247 tiêu chí, bình quân 11,76 tiêu chí/xã. Trong đó;

01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Xã Hòa Sơn)

Số xã đạt 14/19 tiêu chí: 01 xã;

Số xã đạt 13/19 tiêu chí: 01 xã;

Số xã đạt 12/19 tiêu chí: 01 xã;

Số xã đạt 11/19 tiêu chí: 06 xã;

Số xã đạt 10/19 tiêu chí: 02 xã;

Số xã đạt 09/19 tiêu chí: 01 xã;

b) Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2020:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, không ngừng đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến về những cách làm hay, điển hình tốt trên các lĩnh vực, tích cực góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Căn cứ Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã được phê duyệt để đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp, tạo động lực để người dân tích cực đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước ổn định kinh tế; chú trọng đến việc hỗ trợ phát triển sản xuất cho người dân nhất là trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi.

- Tranh thủ nguồn vốn đầu tư của cấp trên, tập trung huy động các nguồn lực tại địa phương, lồng ghép các nguồn vốn để nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng thiết yếu, nhất là cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, nâng cấp các công trình hiện có, duy trì và bảo tồn các công trình mang tính lịch sử, văn hóa. Lồng ghép, triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn UBND tỉnh hỗ trợ.

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các xã xây dựng các mô hình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc UBND các xã trong việc thực hiện đầu tư các công trình theo kế hoạch vốn được giao.

2. Kế hoạch huy động và dự kiến phân bổ nguồn vốn thực hiện:

a) Kế hoạch huy động nguồn vốn thực hiện:

Tổng nguồn vốn huy động: 234.115 triệu đồng (Hai trăm hai mươi ba tỷ một trăm mười lăm triệu đồng),

- Ngân sách nhà nước: 60.065 triệu đồng; gồm:

Ngân sách trung ương: 24.141 triệu đồng; trong đó: vốn trong nước: 16.483 triệu đồng, vốn nước ngoài: 7.658 triệu đồng;

Ngân sách địa phương: 35.924 triệu đồng; Trong đó: Nguồn vốn Đầu tư phát triển: 32.067 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 2857 triệu đồng

- Vốn huy động trong nhân dân: 6.300 triệu đồng
- Vốn lồng ghép: 1.500 triệu đồng
- Vốn vay: 166.250 triệu đồng

b) Kế hoạch phân bổ nguồn vốn thực hiện:

Nội dung: Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội: 59.708 triệu đồng

Nội dung: Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân: 2.700 triệu đồng

Nội dung: Phát triển giáo dục nông thôn: 193 triệu đồng;

Nội dung: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn: 150.000 triệu đồng;

Nội dung: Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề: 10.200 triệu đồng;

Nội dung: Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới: 419 triệu đồng;

Nội dung Đào tạo nghề nông thôn: 270 triệu đồng

Xây dựng nhà ở CT 33: 10.125 triệu đồng

Duy tu bảo dưỡng các công trình: 500 triệu đồng

(có phụ lục biểu số 11 kèm theo)

3. Các giải pháp chủ yếu:

+ Giải pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện:

- Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới (NTM), nhất là vai trò của người đứng đầu, phải xem xây dựng NTM là một cuộc cách mạng, một nhiệm vụ chính trị trọng tâm cần thực hiện kiên trì, kiên nhẫn, thường xuyên và liên tục.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng và thiết thực phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp thực tiễn. Chú trọng phát huy sức sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, gắn phong trào thi đua với tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua khác trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn, nhất là việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn sản phẩm, có giải pháp hỗ trợ hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững với quy mô sản xuất hàng hóa lớn đối với các nhóm sản phẩm chủ lực; giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi sang mô hình hợp tác xã kiểu mới theo Luật Hợp tác xã năm 2012, tăng cường ứng dụng thương mại điện tử để tiêu thụ nông sản.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, chuyển đổi kinh tế nông thôn gắn với xây dựng NTM và quá trình đô thị hóa một cách hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu, khắc phục triệt để ô nhiễm môi trường đang có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là việc xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp huyện. Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách về xây dựng NTM phải giỏi về chuyên môn, có tâm huyết để đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng NTM; tiếp tục phát huy vai trò phản biện, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư đối với xây dựng NTM. Định kỳ, tổ chức điều tra về sự hài lòng của người dân đối với tiến độ và kết quả xây dựng NTM trên địa bàn.

+ Giải pháp huy động nguồn lực:

Tăng cường và đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện chương trình NTM. Trong quá trình triển khai, ngoài nguồn vốn ngân sách Trung ương đã cam kết, tập trung tìm nguồn lực khác, kể cả nguồn vốn vay, chủ động lồng ghép nguồn vốn từ chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các Chương trình phát triển bền vững.

Tăng cường các hình thức hợp tác công tư và xã hội hóa để thu hút đầu tư vào bảo vệ và xử lý môi trường, giao thông nông thôn, hạ tầng thương mại, cung cấp nước sạch... hạn chế vấn đề nợ xây dựng cơ bản sai quy định trên địa bàn nông thôn. Công khai các khoản đóng góp, không được huy động quá sức dân.

*** Đối với xã điểm (phấn đấu về đích năm 2020):**

Tập trung nguồn lực để hoàn thiện 03 tiêu chí còn lại (Thu nhập, Hộ nghèo và tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa) Ngoài nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh và Trung ương UBND huyện cần bổ sung thêm cho xã Hòa Sơn để triển khai các mô hình sản xuất và cải tạo, nâng cấp đường trục chính nội đồng, bố trí nguồn vốn đối ứng để xây dựng Nhà văn hóa xã và đường giao thông nông thôn, triển khai và phát triển dệt thổ cẩm, Rượu nếp làng Mường để có thương hiệu và tham gia chương trình OCOP.

Trên đây là kết quả thực hiện Chương trình nông thôn năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 trên địa bàn huyện Krông Bông./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Huyện ủy;
- HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Các Phòng (NN&PTNT, TC-KH, LĐ-TBXH, KT-HT);
- VPĐP NTM huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Thức Êban